

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 5622/TCT-CS
V/v tiền thuê rừng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Đắk Nông

Trả lời công văn số 2573/CTDNO-NVDTPC ngày 09/9/2024 của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông về thu tiền thuê rừng, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điểm h Khoản 2 và Điểm e Khoản 3, Điều 3 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2. Các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu bao gồm:

h) Tiền chậm nộp và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật

3. Các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước không do cơ quan quản lý thuế quản lý thu bao gồm:

e) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.”.

- Tại Khoản 1 và Điểm a, b Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế quy định:

“Điều 5. Quản lý thu các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước

1. Việc quản lý thu các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 và khoản 4 Điều 151 của Luật Quản lý thuế được thực hiện theo nguyên tắc như sau:

a) Trường hợp tại các văn bản quy phạm pháp luật quy định đối với từng khoản thu có quy định về nội dung quản lý thu thì thực hiện theo quy định tại văn bản đó, trừ trường hợp được quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định này.

b) Trường hợp tại các văn bản quy phạm pháp luật quy định đối với từng khoản thu không quy định về nội dung quản lý thu thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Nội dung quản lý thu đối với các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước:

a) Người nộp khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước có trách nhiệm thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo đúng thời hạn nội dung ghi trên văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được giao nhiệm vụ xác định quản lý thu. Trường hợp người nộp khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước không thực hiện nộp tiền đủ tiền vào ngân sách nhà nước hoặc nộp tiền không đúng thời hạn được ghi trên văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải nộp tiền chậm nộp và chấp hành các quyết định cưỡng chế theo quy định.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được giao nhiệm vụ quản lý khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước có trách nhiệm: tiếp nhận hồ sơ, xác định đầy đủ, chính xác số tiền phải nộp vào ngân sách nhà nước của người nộp khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước, ban hành văn bản gửi người nộp khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước (trong đó ghi rõ nội dung khoản thu, số tiền phải nộp vào ngân sách nhà nước và thời hạn phải nộp vào ngân sách nhà nước), đồng thời gửi cơ quan quản lý thuế tại địa bàn nơi phát sinh khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước để thực hiện đơn đốc và cưỡng chế về thuế theo quy định.”

- Tại Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:

“Điều 36. Trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng

... 3. Trình tự, thủ tục cho thuê rừng

...

h) Quyết định cho thuê rừng:

Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, ký quyết định cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân theo Mẫu số 10 Phụ lục II kèm theo Nghị định này; ký hợp đồng cho thuê rừng theo Mẫu số 12 Phụ lục II kèm theo Nghị định này; chỉ đạo cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện tổ chức bàn giao rừng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, ký quyết định cho thuê rừng cho tổ chức theo Mẫu số 14 Phụ lục II kèm theo Nghị định này; chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký hợp đồng cho thuê rừng theo Mẫu số 12 kèm theo Phụ lục II Nghị định này, tổ chức bàn giao rừng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này.

Trường hợp quá thời gian theo quy định tại điểm g khoản này, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá không nộp đủ tiền theo kết quả trúng đấu giá thì

cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện (đối với trường hợp thuê rừng là hộ gia đình, cá nhân) hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với trường hợp thuê rừng là tổ chức) trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định hủy công nhận kết quả trúng đấu giá...”

- Theo mẫu số 12 – Hợp đồng thuê rừng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ quy định: “Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế nơi xác định mức thu tiền thuê rừng, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê rừng.”

Căn cứ quy định trên, đối với các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 và Khoản 4 Điều 151 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, nếu tại các văn bản quy phạm pháp luật quy định đối với từng khoản thu này có quy định về nội dung quản lý thu thì thực hiện theo quy định tại văn bản đó, trừ trường hợp được quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Khoản thu tiền thuê rừng là khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước và pháp luật về quản lý thuế không có quy định cụ thể về cơ quan quản lý thu đối với khoản thu này. Tuy nhiên, pháp luật về lâm nghiệp (theo mẫu số 12 – Hợp đồng thuê rừng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ) có quy định hợp đồng thuê rừng (ký giữa Bên cho thuê rừng và Bên thuê rừng) được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế nơi xác định mức thu tiền thuê rừng, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê rừng.

Vì vậy, đề nghị Cục Thuế tỉnh Đắk Nông báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có văn bản trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP) để được hướng dẫn về căn cứ tính thu, phương pháp tính thu, trình tự thủ tục thu,.. đối với khoản thu tiền thuê rừng và trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc xác định mức thu tiền thuê rừng làm cơ sở để triển khai thực hiện quản lý thu tại địa phương.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Đắk Nông biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí (BTC);
- Cục Quản lý công sản (BTC);
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS.

(3; 6)

TL. TÔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VI TẠO TỔNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ TỔNG TRƯỞNG



Hàng Thị Hà Giang